

Số: 11/2022/HSST

Ngày: 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Kim Thành
2. Ông Thạch Nhị

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng L – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **126/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021**, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **173/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021** đối với **các** bị cáo:

1. KHUU VĂN L, sinh năm 1996 tại BP; HKTT: Ấp 4, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP; nơi cư trú: Khu phố 3, phường T Th, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Khuru Văn M, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VŨ C, sinh năm 2001 tại thành phố Cần Thơ; HKTT: Ấp PL, xã Th P, huyện CD, thành phố CT; nơi cư trú: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân A, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 2, phường TM, thị xã PL, thành phố ĐX, tỉnh BP. “Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt”

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P L, xã Th P, huyện CĐ, thành phố CT. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, Khuru Văn L sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP đang ở nhà trọ (không xác định tên nhà thuê trọ) thuộc khu phố 3, phường T Th, thành phố ĐX, tỉnh BP, Lúc này L gọi điện thoại cho một người con gái tên Thúy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngụ tại xã PR, huyện PR, tỉnh BP để hỏi mua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá, Thúy và L thống nhất hẹn gặp tại vòng xoay xã PR để giao nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận xong L đón xe ôm đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút thì Thúy đến giao cho L một bị nilon có miệng kéo dính bên trong ma túy, L trả tiền cho Thúy số tiền 700.000 đồng như đã thỏa thuận trước. L mua được ma túy, đón xe ôm về lại phòng trọ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L về đến phòng trọ, lúc này trong phòng trọ có Nguyễn Vũ C, sinh năm: 2001; Hộ khẩu thường trú: PL, xã Th P, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ là bạn của L ở chung phòng trọ từ ngày 25/5/2021, L lấy bọc ma túy vừa mua ra để chia ra làm 04 gói ma túy nhỏ và hàn kín miệng túi, sau đó L bỏ 04 gói ma túy này vào ngăn khóa nón vải màu đen của L rồi để ở góc phòng trọ. Số ma túy còn lại trong túi nilon mua về, L tiếp tục giấu trong hộp vải để ở góc phòng trọ. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi L và C đang ở phòng trọ thì có người thanh niên tên Lê Xuân A, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường TM, thị xã Phước L, tỉnh BP đến gặp và hỏi L mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá thì L đồng ý và L lấy gói ma túy đã hàn kín miệng túi từ trong ngăn khóa kéo nón vải bán cho An. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, C nói có bạn tên Khương (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá nên L lấy 01 gói ma túy đá từ trong nón vải đưa cho C đi bán cho bạn của C khoảng 15 phút sau C về phòng trọ và đưa cho L số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho L.

Do bản thân L và C là người thường sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 27/5/2021, L lấy 01 gói ma túy đá vừa mua trích một ít ma túy bỏ vào dụng cụ và cùng C sử dụng chung. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Nguyễn Thanh

T, sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp PL, xã Th P, huyện CD, thành phố Cần Thơ là bạn của L đến phòng trọ của L chơi. Tổ công tác Công an thành phố ĐX kết hợp công an phường T Th kiểm tra hành chính nhà trọ phát hiện trong hộp vải để trong phòng có 01 (một) bọc nilon miệng kéo dính, kích thước (7,0 x 4,0)cm, bên trong bọc nilon chứa tinh thể màu trắng; 02 (hai) gói nilon hàn kín mép, kích thước (2,5 x 1,0) cm bên trong bọc nilon chứa tinh thể màu trắng (L khai nhận tinh thể này là ma túy đá). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và C cùng tang vật.

Tang vật, tài liệu thu giữ khi bắt quả tang Khuru Văn L, Nguyễn Vũ C:

- 01 (một) bọc nilon miệng kéo dính, kích thước (7,0 x 4,0)cm, bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 02 (hai) gói nilon hàn kín miệng, kích thước (2,5 x 1,0)cm bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) hộp vải màu nâu – đỏ;
- 01 (một) nón vải màu đen;
- 01 (một) quẹt ga màu xanh;
- 01 (một) kéo bằng kim loại;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 đoạn ống hút);
- 01 (một) đoạn ống hút được hàn kín một đầu;
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khuru Văn L;
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Khuru Văn L;
- 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu vàng của Khuru Văn L bị vỡ vỏ mặt sau điện thoại;
- 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu vàng của Nguyễn Vũ C.
- Số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn).

Tại bản kết luận giám định số 157/2021/GĐ-MT ngày 01/6/2021 Phòng KTHS Công an tỉnh BP, Kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; là chất Ma túy thuộc danh mục II số thứ tự 323 Nghị định 73/2018 ND-CP ngày 15/05/2018 Có khối lượng là 1,2015 gam (một phẩy hai không một năm gam).

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 02 túi nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine là chất Ma túy

thuộc danh mục II số thứ tự 323 Nghị định 73/2018 NĐ-CP ngày 15/05/2018; Có khối lượng là 0,2275 gam (không phẩy hai hai bảy bốn gam).

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Khuru Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Vũ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Khuru Văn L, Nguyễn Vũ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Khuru Văn L mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ C mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 26/5/2021, Khuru Văn L đã mua 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá loại Methamphetamine từ một đối tượng tên Thúy (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vòng xoay xã PR, huyện PR, tỉnh BP về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi L và C đang ở phòng trọ thì có người thanh niên tên Lê Xuân A, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường TM, thị xã Phước L, tỉnh BP đến gặp và hỏi L mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá thì L đồng ý và bán cho An. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, C nói có bạn tên Khương hỏi mua ma túy đá nên L lấy 01 gói ma túy đá đưa cho C đi bán cho bạn của C, khoảng 15 phút sau C về phòng trọ và đưa cho L số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho L. Đến khoảng 10 giờ ngày 27/5/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố ĐX kết hợp với Công an phường T Th tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện Khuru Văn L và Nguyễn Vũ C có hành vi cất giấu trong hộp vải để trong phòng trọ có 01 (một) bọc nilon miệng kéo dính, kích thước (7,0 x 4,0)cm, bên trong bọc nilon chứa tinh thể màu trắng; 02 (hai) gói nilon hàn kín mép, kích thước (2,5 x 1,0) cm bên trong bọc nilon chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và C cùng tang vật. Tại Bản Kết luận giám định số 157/2021/GĐ-MT ngày 01/6/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng là 1,2015 gam (một phẩy hai không một năm gam); tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 02 túi nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng là 0,2275 gam (không phẩy hai hai bảy bốn gam). Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Khuru Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Vũ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

[4] Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền một cách bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt.

[6.1] Đối với bị cáo Khuru Văn L: Bị cáo là người chủ mưu và thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Vũ C: Bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Khuru Văn L trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhưng thấp hơn hình phạt đối với bị cáo L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Khuru Văn L, Nguyễn Vũ C không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[8] Đối với người tên Thúy (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Khuru Văn L và đối tượng tên Khương (không rõ nhân thân, lai lịch) có

hành vi mua ma túy của Nguyễn Vũ C: Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chủ nhà trọ, nơi cho Khuru Văn L thuê trọ qua điều tra, xét thấy chủ trọ không biết việc L thuê nhà trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xem xét.

[10] Đối với Lê Xuân A là đối tượng mua ma túy của L mục đích sử dụng đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Thanh T không biết việc mua, bán trái phép chất ma túy của Khuru Văn L, Nguyễn Vũ C nên không có cơ sở xử lý. Kết quả kiểm tra Tâm dương tính với ma túy nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) hộp vải màu nâu – đỏ; 01 (một) nón vải màu đen; 01 (một) quẹt ga màu xanh; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 đoạn ống hút); 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 157 ngày 28/5/2021 được niêm phong, đóng dấu giáp lai;

[12.2] Tịch thu số tiền bị cáo Khuru Văn L thu lợi bất chính: 400.000 đồng.

[12.3] Trả lại cho Khuru Văn L: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khuru Văn L; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bị vỡ vỏ mặt sau điện thoại; số tiền 170.000 đồng.

[12.4] Trả lại Nguyễn Vũ C: 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu vàng.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khuru Văn L, Nguyễn Vũ C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Khuru Văn L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1 Tịch thu, xung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng);

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 157 ngày 28/5/2021 được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) hộp vải màu nâu – đỏ; 01 (một) nón vải màu đen; 01 (một) quạt ga màu xanh; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 đoạn ống hút);

3.3 Trả lại cho Khuru Văn L: Số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Khuru Văn L; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Khuru Văn L; 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu vàng của Khuru Văn L bị vỡ vỏ mặt sau điện thoại (không lên nguồn);

3.4 Trả lại cho Nguyễn Vũ C: 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu vàng (đã cũ).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0001941 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố ĐX)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1 Bị cáo Khuru Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4.2 Bị cáo Nguyễn Vũ C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- C thành phố ĐX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn